

Số 2957/TB-ĐHDL

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc Tổ chức thi Đánh giá năng lực Tiếng Anh
trình độ tương đương B1 đợt thi ngày 23,24 tháng 12 năm 2023

Căn cứ thông báo số 2906/TB-ĐHDL ngày 13/12/2023 về việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh trình độ tương đương B1,B2 tại Trường Đại học Điện lực, Nhà trường thông báo lịch tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng anh cụ thể như sau:

1. Thời gian tổ chức thi:

Từ 8h sáng ngày 23/12/2023 đến hết ngày 24/12/2023.

2. Hình thức thi: Bài thi gồm 04 kỹ năng : nghe, nói, đọc, viết (Để biết thêm chi tiết sinh viên có thể tham khảo thêm Đề án đánh giá năng lực tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Điện lực trên trang sinhvien.epu.edu.vn).

3. Danh sách thí sinh dự thi:

Danh sách thí sinh dự thi B1: File đính kèm. (Tổng số 202 thí sinh).

Danh sách thí sinh dự thi B2: File đính kèm. (Tổng số 11 thí sinh).

4. Lưu ý với thí sinh tham gia thi:

- Thí sinh phải có mặt đúng giờ và theo sự điều phối của cán bộ coi thi để tham gia thi các kỹ năng.

- Thí sinh dự thi cần xuất trình các giấy tờ sau: Thẻ sinh viên hoặc căn cước công dân, chứng minh thư nhân dân (Các giấy tờ trên cần đảm bảo còn hiệu lực, hình ảnh rõ ràng để kiểm tra). Không mang vào phòng thi các vật dụng, thiết bị không được phép theo Quy định. Thí sinh tự bảo quản vật dụng cá nhân trong suốt thời gian thi. / . *Hy*

Nơi nhận:

- Q.Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các phó Hiệu trưởng (để biết);
- Khoa NN, Hội đồng ĐGNLNN;
- Web trường; sinhvien.epu.edu.vn.
- Lưu: VT, KT&ĐBCL, DuongTN(01).

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG KT&ĐBCL
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Đoàn Thanh Bình

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH TRÌNH
ĐỘ TƯƠNG ĐƯƠNG B1 ĐỢT THI 23,24/12/2023**

STT	SBD	MSV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Ghi chú
1	TA30001	18810430233	Nguyễn Thành	An	13/9/2000	
2	TA30002	20810840007	Phùng Việt	Anh	10/10/2002	
3	TA30003	20810820139	Hà Thị Vân	Anh	29/12/2002	
4	TA30004	18810310319	Nguyễn Tuấn	Anh	23/3/2000	
5	TA30005	20810310032	Lại Đức	Anh	10/5/2002	
6	TA30006	19810710003	Nguyễn Phương	Anh	11/4/2001	
7	TA30007	1781820003	Nguyễn Thị Lan	Anh	15/11/1999	
8	TA30008	19810000203	Ngô Việt	Cảnh	22/5/2001	
9	TA30009	19810000304	Đỗ Như	Công	14/3/2001	
10	TA30010	19810320244	Lê Văn	Cường	20/5/2001	
11	TA30011	18810310234	Hoàng Văn	Cường	29/8/2000	
12	TA30012	18810720224	Đặng Lan	Chinh	27/2/2000	
13	TA30013	18810420319	Nguyễn Tùng	Dương	22/9/2000	
14	TA30014	19810430153	Phạm Mạnh	Đạt	19/1/2001	
15	TA30015	19810310099	Nguyễn Thành	Đạt	10/10/2001	
16	TA30016	19810000142	Nguyễn Đức	Đạt	14/6/2001	
17	TA30017	20810310024	Bùi Tiến	Đạt	1/11/2002	
18	TA30018	21830110013	Nguyễn Thành	Đạt	20/11/1997	
19	TA30019	19810320121	Trương Văn	Đức	11/9/2001	
20	TA30020	20810850041	Lê Huỳnh	Đức	19/6/2002	
21	TA30021	18810320501	Trần Anh	Đức	19/11/2000	
22	TA30022	19810320035	Phạm Long	Hải	12/3/2000	
23	TA30023	19810110134	Ngô Quý	Hải	28/9/1997	
24	TA30024	19810610095	Nguyễn Hoàng	Hiệp	3/10/2001	
25	TA30025	18810320538	Trần Việt	Hiệp	8/4/2000	
26	TA30026	19810000053	Phạm Minh	Hiếu	11/8/2001	
27	TA30027	20810000102	Phạm Trung	Hiếu	2/4/2002	
28	TA30028	18810710197	Nguyễn Trung	Hiếu	20/2/2000	
29	TA30029	19810310009	Lê Trung	Hiếu	16/12/2001	
30	TA30030	Đầu vào CH	Chu Trung	Hiếu	21/09/1996	
31	TA30031	19810320375	Nguyễn Văn	Hoan	11/3/2001	
32	TA30032	19810320314	Nguyễn Tân	Hoàng	30/10/2001	
33	TA30033	19810310305	Nguyễn Huy	Hoàng	5/8/2001	
34	TA30034	19810310299	Nguyễn Đức	Hoàng	8/3/2001	
35	TA30035	2272010037	Đỗ Trảng	Hoàng	27/6/1996	
36	TA30036	20810310048	Phan Trọng	Hùng	8/8/2002	
37	TA30037	19810310271	Nguyễn Gia	Huy	12/10/2001	
38	TA30038	19819120112	Trần Ngọc	Huy	12/5/2001	
39	TA30039	18810320702	Phạm Lê Khánh	Huyền	5/4/2000	
40	TA30040	18810430092	Nguyễn Ngọc	Hưng	10/6/2000	
41	TA30041	18810430095	Lê Tấn	Khải	13/8/2000	



42	TA30042	19810310429	Trương Xuân	Khương	27/12/2001	
43	TA30043	19810230070	Lý Thị Thanh	Lam	7/2/2001	
44	TA30044	20810160515	Trần Ngọc	Lâm	27/2/2002	
45	TA30045	19810430144	Dương Đức	Lâm	16/12/2001	
46	TA30046	18810420273	Nguyễn Đình	Linh	12/8/2000	
47	TA30047	20810820077	Nguyễn Thị Diệu	Linh	17/3/2002	
48	TA30048	19810110292	Đinh Trọng	Long	20/12/2000	
49	TA30049	18810410224	Nguyễn Ngọc	Long	11/8/2000	
50	TA30050	19810170076	Lê Viết	Long	27/12/2001	
51	TA30051	Đầu vào CH	Chu Tiến	Mạnh	31/05/2000	
52	TA30052	18810310151	Đàm Tuấn	Minh	12/8/2000	
53	TA30053	19819120011	Trần Viết	Minh	19/2/2001	
54	TA30054	2172010072	Trần Văn	Minh	16/4/1999	
55	TA30055	19810320203	Bùi Đức	Nam	7/12/2001	
56	TA30056	19810340491	Bùi Đức	Nam	10/11/2001	
57	TA30057	18810310264	Hoàng Minh	Nam	14/11/2000	
58	TA30058	20810710084	Nguyễn Thị	Nga	27/9/2002	
59	TA30059	20810310044	Nguyễn Thị Kim	Ngân	19/3/2002	
60	TA30060	19810320211	Trần Bích	Ngọc	5/11/2001	
61	TA30061	18810620099	Hoàng Xuân	Ngọc	12/9/2000	
62	TA30062	19810310458	Hồ Văn	Nguyễn	13/7/2001	
63	TA30063	1781820042	Đào Công	Nguyễn	3/4/1999	
64	TA30064	20810810064	Nguyễn Thị Thanh	Nhung	29/10/2002	
65	TA30065	19810320205	Lê Văn	Pháp	10/10/2001	
66	TA30066	20810310035	Lê Hoài	Phương	5/9/2001	
67	TA30067	18810320069	Lê Hoài	Phương	4/1/2000	
68	TA30068	19810110094	Đinh Vạn Nam	Phương	16/8/2001	
69	TA30069	18810310495	Nguyễn Hoàng	Phương	20/11/2000	
70	TA30070	1781820072	Nguyễn Thị Mai	Phương	16/5/1999	
71	TA30071	18810310032	Lưu Văn	Quân	13/6/2000	
72	TA30072	18810340092	Nguyễn Hoàng	Quân	9/2/2000	
73	TA30073	18810310487	Lương Hồng	Quân	29/2/2000	
74	TA30074	19819120115	Tạ Hữu Minh	Quân	12/5/2001	
75	TA30075	20810820073	Lê Như	Quỳnh	1/5/2002	
76	TA30076	2272010047	Nguyễn Đình	Sáng	8/12/1989	
77	TA30077	20810160501	Nguyễn Bắc	Sơn	16/3/2002	
78	TA30078	18810410200	Nguyễn Anh	Tài	4/7/2000	
79	TA30079	19810320057	Nguyễn Ngọc	Tiến	1/12/2001	
80	TA30080	19810320394	Vương Văn	Tú	25/12/2001	
81	TA30081	20810000007	Nguyễn Ngọc	Tú	2/11/2002	
82	TA30082	2272010051	Ngô Anh	Tuấn	3/8/1994	
83	TA30083	19810000047	Lê Khắc	Tùng	24/1/2001	
84	TA30084	20810430164	Nguyễn Văn	Thi	27/8/2002	
85	TA30085	20810430138	Trịnh Dương	Thọ	9/4/2002	
86	TA30086	20810000164	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	7/7/2002	
87	TA30087	Đầu vào CH	Vũ Quốc	Thưởng	28/09/1981	
88	TA30088	18810720027	Nhân Thị Kiều	Trang	27/8/2000	

89	TA30089	18810620033	Lê Quốc	Trường	12/7/2000	
90	TA30090	18810340663	Phạm Nguyễn Hoàng	Vĩnh	12/9/2000	
91	TA30091	20810000160	Nguyễn Văn	An	6/9/2002	
92	TA30092	19810810157	Nguyễn Việt	An	17/1/2001	
93	TA30093	19810710200	Nguyễn Hoàng	Anh	19/6/2001	
94	TA30094	19810530165	Đỗ Tuấn	Anh	18/1/1995	
95	TA30095	19810110049	Nguyễn Quỳnh	Anh	1/10/2001	
96	TA30096	19810710194	Lê Quốc	Anh	20/10/2001	
97	TA30097	19810510116	Trần Minh	Anh	10/9/2001	
98	TA30098	20810000044	Nguyễn Thị Phương	Anh	11/3/2002	
99	TA30099	19810850014	Trần Hải	Anh	4/4/2001	
100	TA30100	19810410047	Dương Thế	Công	4/4/2001	
101	TA30101	20810310025	Phạm Đức	Cương	24/5/2002	
102	TA30102	19810310246	Nguyễn Văn Đại	Cương	19/12/2001	
103	TA30103	19810420380	Vũ Mạnh	Cường	3/9/2001	
104	TA30104	19810420127	Lương Việt	Cường	16/12/2001	
105	TA30105	19810620007	Nguyễn Mạnh	Cường	31/8/2001	
106	TA30106	20810000019	Hà Thị Mai	Chi	30/11/2002	
107	TA30107	19810420061	Lê Văn	Chiến	11/9/2001	
108	TA30108	19810310245	Lê Huy	Dậu	23/12/2001	
109	TA30109	19810310480	Nguyễn Tiến	Dũng	27/11/2001	
110	TA30110	19810110146	Trần Minh	Dũng	24/12/2001	
111	TA30111	19810710114	Dương Kỳ	Duyên	19/9/2001	
112	TA30112	19810420104	Bùi Tiến	Đạt	7/1/2001	
113	TA30113	19810420140	Trần Quang	Đạt	18/9/2001	
114	TA30114	20810540331	Lê Văn	Đạt	31/1/2002	
115	TA30115	19810430010	Trần Xuân	Giang	3/1/2001	
116	TA30116	19810110148	Bùi Trường	Giang	4/2/2001	
117	TA30117	19810110071	Trần Thị Ngọc	Hà	3/2/2001	
118	TA30118	19810230066	Nguyễn Thị Thu	Hà	3/11/2001	
119	TA30119	19810310421	Nguyễn Văn	Hạnh	10/1/2001	
120	TA30120	19810110326	Nguyễn Thị	Hiền	26/2/2001	
121	TA30121	19810340595	Lê Thị Thu	Hiền	2/2/2001	
122	TA30122	19810430294	Trần Quốc	Hoàn	8/11/2001	
123	TA30123	19810430327	Nguyễn Quang	Hoàn	4/10/2001	
124	TA30124	20810000154	Phạm Thị Thu	Hoàn	19/8/2002	
125	TA30125	19810000426	Nguyễn Huy	Hoàng	5/12/2001	
126	TA30126	20810000140	Đặng Văn	Hồng	15/12/2002	
127	TA30127	19810310266	Nguyễn Tuấn	Hùng	9/9/2001	
128	TA30128	19810230046	Đỗ Nguyễn	Huy	6/12/2001	
129	TA30129	19810430051	Nguyễn Quang	Huy	3/5/2001	
130	TA30130	19810310348	Hà Quang	Huy	17/1/2001	
131	TA30131	20810230080	Lưu Thị	Huyền	29/10/2002	
132	TA30132	20810810167	Phan Thị Thu	Huyền	5/1/2002	
133	TA30133	20810810163	Triệu Thị Khánh	Huyền	9/12/2002	
134	TA30134	19810420001	Nghiêm Thọ	Hưng	25/8/2001	
135	TA30135	21810810234	Nguyễn Thị Mai	Hương	28/10/2003	

136	TA30136	20810810076	Nguyễn Thị Lan	Hương	2/4/2002	
137	TA30137	21810110009	Vũ Lương Đại	Lâm	18/3/2003	
138	TA30138	19810430008	Mạc Tùng	Lâm	9/7/2001	
139	TA30139	20810810083	Thái Thị Phương	Liên	25/3/2002	
140	TA30140	20810820003	Trương Nguyệt	Linh	12/9/2002	
141	TA30141	19810340101	Đỗ Thùy	Linh	22/10/2001	
142	TA30142	20810810178	Nguyễn Phương	Linh	5/6/2002	
143	TA30143	20810810111	Ngô Thị Mỹ	Linh	5/8/2002	
144	TA30144	20810810122	Nguyễn Phan Hoài	Linh	23/3/2002	
145	TA30145	19810000336	Đông Văn	Long	13/10/2001	
146	TA30146	19810430293	Nguyễn Xuân	Lộc	1/2/2001	
147	TA30147	19810710011	Vũ Thành	Luân	7/2/2001	
148	TA30148	20810810041	Nguyễn Thị Khánh	Ly	14/9/2002	
149	TA30149	20810810172	Nguyễn Huyền Khánh	Ly	11/9/2002	
150	TA30150	19810430248	Trịnh Quang	Minh	30/8/2001	
151	TA30151	19810310272	Nguyễn Đức	Minh	9/3/2001	
152	TA30152	19810000174	Nguyễn Công	Minh	20/11/2001	
153	TA30153	21810230047	Kiều Anh	Minh	15/1/2003	
154	TA30154	19810110311	Nguyễn Ngọc	Minh	17/7/2001	
155	TA30155	19810310468	Nguyễn Tuấn	Minh	12/2/2001	
156	TA30156	20810000126	Nguyễn Văn	Nam	9/4/2002	
157	TA30157	20810810107	Đinh Thị	Ninh	12/3/2002	
158	TA30158	20810230002	Ngô Thị Thuý	Nga	16/6/2002	
159	TA30159	19810710244	Nguyễn Thị	Ngân	10/9/2001	
160	TA30160	19810430318	Trần Trung	Nghĩa	25/1/2001	
161	TA30161	19810430289	Nguyễn Đức	Ngọc	19/9/2001	
162	TA30162	19810310437	Nguyễn Quốc	Phong	9/1/2001	
163	TA30163	19810310251	Phạm Hoàng	Phúc	9/12/2001	
164	TA30164	19810310268	Trần Hồng	Quân	17/1/2001	
165	TA30165	19810110125	Phan Hồng	Quân	24/10/2001	
166	TA30166	19810430011	Trần Anh	Quốc	1/4/2001	
167	TA30167	19810340396	Nguyễn Thị	Quỳnh	29/10/2001	
168	TA30168	19810430034	Phạm Mạnh	Quỳnh	19/7/2001	
169	TA30169	19810000104	Nguyễn Thúy	Quỳnh	16/1/2001	
170	TA30170	19810000080	Bùi Hải	Quỳnh	2/1/2001	
171	TA30171	19810540132	Trương Văn	Sơn	27/10/2001	
172	TA30172	20810430392	Hoàng Phúc	Sơn	9/8/2002	
173	TA30173	19810430074	Dương Văn	Sơn	16/3/2001	
174	TA30174	19810850009	Lê Quang	Sơn	2/9/2001	
175	TA30175	20810000105	Phạm Thị Thanh	Tâm	27/5/2002	
176	TA30176	19810430313	Bùi Sỹ	Tiến	18/8/2001	
177	TA30177	19810540128	Nguyễn Minh	Toán	25/5/2001	
178	TA30178	19810430118	Trần Đức	Tuấn	17/9/2001	
179	TA30179	19810430328	Nguyễn Minh	Tuấn	12/1/2001	
180	TA30180	19810430073	Nguyễn Thế	Tùng	13/6/2001	
181	TA30181	19810430025	Nguyễn Văn	Thạch	20/3/2001	
182	TA30182	19810320259	Nguyễn Trọng	Thanh	28/10/2001	

183	TA30183	19810510120	Nguyễn Trung	Thành	6/7/2001	
184	TA30184	19810310404	Phạm Tuấn	Thành	15/12/2001	
185	TA30185	20810000090	Nguyễn Thị Phương	Thảo	9/10/2002	
186	TA30186	20810810088	Dương Thu	Thảo	12/4/2002	
187	TA30187	19810830099	Bùi Phương	Thảo	21/9/2001	
188	TA30188	2183010023	Lê Nam	Thắng	11/11/1983	
189	TA30189	19810510045	Trương Anh	Thêm	24/9/2001	
190	TA30190	20810000143	Chu Thị	Thúy	19/2/2002	
191	TA30191	19810550174	Bùi Thanh	Thủy	17/3/2001	
192	TA30192	19810810132	Chu Thị Thanh	Thúy	8/10/2001	
193	TA30193	20810810103	Cao Thị	Thúy	15/8/2001	
194	TA30194	20810000104	Đỗ Thuỳ	Trang	28/3/2002	
195	TA30195	19810230074	Lê Phương	Trang	24/12/2001	
196	TA30196	20810000136	Lê Thị Minh	Trang	8/4/2002	
197	TA30197	19810320477	Luyện Hữu	Trung	11/6/2001	
198	TA30198	19810000133	Phan Thành	Trung	29/10/2000	
199	TA30199	19810000054	Trương Công	Uy	2/2/2001	
200	TA30200	20810000170	Đặng Quốc	Việt	1/3/2002	
201	TA30201	19819120120	Đặng Long	Vũ	21/10/2001	
202	TA30202	19810310453	Trần Đình Minh	Vương	17/10/2001	

Danh sách gồm 202 thí sinh.

**DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ
TƯƠNG ĐƯƠNG B2 ĐỢT THI 23,24/12/2023**

STT	SBD	MSV	Họ Tên	Tên	Ngày sinh	Ghi chú
1	TA30203	1781820102	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	07/06/1998	
2	TA30204	18810000015	Ngô Minh	Đạt	20/07/2000	
3	TA30205	1781110215	Lâm Hữu	Hòa	18/07/1999	
4	TA30206	18810420033	Vũ Quang	Linh	21/11/1999	
5	TA30207	1781820112	Tô Khánh	Quỳnh	08/07/1999	
6	TA30208	1781810227	Trần Thị Thanh	Thúy	11/12/1999	
7	TA30209	18819110017	Nguyễn Thành	Tín	22/02/2000	
8	TA30210	18810420030	Đình Khánh	Toàn	13/08/2000	
9	TA30211	18810000030	Đào Duy	Trường	18/10/1999	
10	TA30212	1781410135	Vũ Anh	Tú	07/02/1999	
11	TA30213	18810420029	Phạm Mạnh	Tuân	01/06/1999	

Danh sách gồm 11 thí sinh